

Bản án số: 199/2025/HS-PT
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với Phạm Công Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 01-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Công Đ**, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Hải Đ; có vợ Nguyễn Thị Kiều O (đã ly hôn) và 04 con (lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-3-2025 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ngày 12-12-2014, Phạm Công Đ thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn TT Inspenco (Công ty TT), trụ sở chính: G24 V, khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; lĩnh vực hoạt động bán buôn, sản xuất phân bón (năm 2017, do vi phạm hành chính lĩnh vực thuế nên Công ty chấm dứt hoạt động). Từ ngày 17-02-2025 đến ngày 10-3-2025, Đ đưa ra thông tin gian dối để 04 người tin tưởng, giao 154.200.000 đồng tiền đặt cọc, cụ thể:

1.1. Khoảng 13 giờ ngày 17-02-2025, Đ đến đại lý C (Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) gặp bà Trần Thị Th giới thiệu tên “TP”, người đại diện của Công ty TNHH T&T Inspenco. Sau khi thoả thuận, bà Th đặt mua 10 tấn phân

bón NPK loại: 16-16-16 với giá 13.600.000 đồng/01 tấn và 20 tấn phân bón NPK loại: 16-16-8 với giá 11.600.000 đồng/01 tấn. Sau đó, Đ yêu cầu đặt cọc 20% giá trị đơn hàng 73.600.000 đồng, bà Th đồng ý đặt cọc số tiền 33.600.000 đồng và cùng lập biên bản, nội dung số lượng phân bón, thời hạn giao 01 tháng.

1.2. Khoảng 10 giờ ngày 07-3-2025, Đ đến Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ TC (Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), gặp ông Trần Văn Ch giới thiệu tên Đoàn Văn Tr là nhân viên của Công ty sản xuất thương mại T&T Inspenco. Sau khi thoả thuận, ông Ch đặt mua 20 tấn phân bón lân Văn Điển giá 5.600.000 đồng/01 tấn, Đ yêu cầu cọc 20% giá trị đơn hàng 22.400.000 đồng và hẹn đến ngày 12-3-2025 giao phân bón, ông Ch đồng ý và chuyển tiền đến tài khoản của Phạm Đình L (anh trai Đ) và lập 01 giấy viết tay thể hiện nội dung đặt cọc phân bón.

1.3. Khoảng 17 giờ ngày 07-3-2025, Đ đến Công ty TNHH MTV DL (thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) gặp bà Vũ Thị L giới thiệu tên Đoàn Văn Tr, nhân viên của Công ty sản xuất thương mại T&T Inspenco. Sau khi thoả thuận, bà L đặt mua 10 tấn phân bón lân Văn Điển với giá 5.600.000 đồng/01 tấn, Đ yêu cầu đặt cọc 20% giá trị đơn hàng 11.200.000 đồng và hẹn ngày 12-3-2025 giao phân bón, Đ viết vào 01 quyển sổ của bà L về nội dung đặt cọc tiền phân bón.

1.4. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10-3-2025, Đ đi đến đại lý BLA (Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) gặp bà Phạm Thị L giới thiệu tên Đoàn Văn Tr là nhân viên của Công ty TNHH T&T Inspenco. Sau khi thoả thuận, bà L đặt mua 05 tấn phân bón NPK loại: 16-16-8 với giá 13.200.000 đồng/01 tấn và 20 tấn phân lân Văn Điển với giá 5.600.000 đồng/01 tấn, Đ yêu cầu bà L đặt cọc 50% giá trị đơn hàng 87.000.000 đồng và hẹn trước ngày 12-3-2025 giao phân bón, bà L đồng ý và chuyển trước số tiền 27.000.000 đồng đến tài khoản của Hoàng Đỗ Tr theo yêu cầu của Đ.

2. Bản kết luận giám định số: 173/KL-KTHS ngày 30-4-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

2.1. Chữ viết phần nội dung và chữ viết dưới chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Th trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1); chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3); chữ viết phần nội dung và chữ viết dưới chữ ký, mang tên Phạm Thị L trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Công Đ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người viết ra.

2.2. Chữ viết, chữ ký mang tên Đoàn Văn Tr dưới mục: Nhân viên trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3, A4) so với chữ ký, chữ viết mang tên Đoàn Văn Tr do Phạm Công Đ ký, viết trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) do cùng một người ký, viết ra.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 01-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố Phạm Công Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Công Đ 05 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

4. Ngày 13-8-2025, Phạm Công Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1. Bị cáo trình bày: Thực tế bị cáo không có phân bón để giao cho các bị hại theo thỏa thuận, Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không oan. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, hiện phải nuôi cha mẹ già và các con còn nhỏ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

5.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

5.3. Bị cáo không bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 01-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã kết án Phạm Công Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Phạm Công Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt 154.200.000 đồng của 04 bị hại, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và chỉ được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, mức hình phạt 05 năm tù Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xét đến nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Không nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 01-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng về hình phạt.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Công Đ 05 (Năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16-3-2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Phạm Công Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 8 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương